

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1,018,043,016,076	923,288,217,831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		94,524,548,873	139,338,192,555
1. Tiền	111	V.1	57,296,548,873	138,338,192,555
2. Các khoản tương đương tiền	112		37,228,000,000	1,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	1,068,750,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2,000,000,000	4,076,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2,000,000,000)	(3,007,250,000)
III. Các khoản phải thu	130		174,784,101,581	174,992,233,474
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	132,393,408,970	120,532,114,279
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	23,865,608,853	47,520,998,119
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	19,733,848,310	7,962,392,283
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(1,208,764,552)	(1,023,271,207)
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	690,124,971,536	526,017,829,841
1. Hàng tồn kho	141		703,026,156,215	528,004,420,061
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12,901,184,679)	(1,986,590,220)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		58,609,394,086	81,871,211,961
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		143,529,082	100,713,682
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40,917,151,370	78,220,684,028
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		16,291,737,354	
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1,256,976,280	3,549,814,251

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thanh, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,035,300,644,198	990,558,506,750
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		703,080,804,669	747,470,853,412
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	613,455,185,762	642,732,275,223
<i>Nguyên giá</i>	222		1,281,098,918,101	1,272,713,567,054
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(667,643,732,339)	(629,981,291,831)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	-	4,892,292,701
<i>Nguyên giá</i>	225		-	7,722,198,841
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	(2,829,906,140)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	79,849,314,993	80,558,049,725
<i>Nguyên giá</i>	228		84,532,732,554	84,427,732,554
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4,683,417,561)	(3,869,682,829)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	9,776,303,914	19,288,235,763
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	118,947,437,730	30,400,880,418
<i>Nguyên giá</i>	241		121,068,172,060	32,329,743,158
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2,120,734,330)	(1,928,862,740)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		117,273,586,792	111,482,219,100
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	115,719,641,292	110,418,719,100
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	4,468,600,000	2,820,500,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(2,914,654,500)	(1,757,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		95,998,815,007	101,204,553,820
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	82,690,728,645	85,127,047,468
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2,147,419,691	4,504,259,417
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1,353,820,000	722,577,762
4. Lợi thế thương mại	269	V.19	9,806,846,671	10,850,669,173
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2,053,343,660,274	1,913,846,724,581

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,325,174,669,207	1,230,483,419,779
I. Nợ ngắn hạn	310		891,723,630,830	859,351,562,780
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	598,967,072,824	417,672,823,893
2. Phải trả cho người bán	312	V.21	150,408,649,198	237,479,364,637
3. Người mua trả tiền trước	313	V.22	65,189,505,061	133,009,868,351
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.23	698,367,618	25,104,914,800
5. Phải trả công nhân viên	315	V.24	28,511,148,991	24,141,747,539
6. Chi phí phải trả	316	V.25	4,833,811,245	3,890,169,907
7. Phải trả nội bộ	317		-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.26	37,481,892,907	16,231,843,046
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.31	5,633,182,986	1,820,830,607
II. Nợ dài hạn	320		433,451,038,377	371,131,856,999
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.27	17,876,000,000	37,502,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.28	394,400,470,210	318,062,394,947
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		21,156,568,167	15,549,462,052
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	
8. Các khoản doanh thu chưa thực hiện	338		18,000,000	18,000,000
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		728,168,991,067	683,363,304,802
I. Vốn chủ sở hữu	410		723,053,014,238	678,957,666,535
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.29	447,374,860,000	434,382,430,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.29	45,032,400,000	45,032,400,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.29	-	
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.29	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.29	7,611,529,549	(5,663,667,865)
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.29	30,898,924,401	17,623,726,987
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.29	9,482,283,867	
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.29	188,593,006,421	193,522,767,413
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	
III. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		5,115,976,829	4,405,638,267
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2,053,343,660,274	1,913,846,724,581
			-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận giu công			-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		3,378,466.25	6,552,328.57
EUR		270.09	916.50
Yên Nhật (¥)		905,282.00	1,626,259.00
Bảng Anh (£)		0.04	0.04
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu**Nguyễn Minh Hào**
Kế toán trưởng**KIM JUNG HEON**
P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011
 chu kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

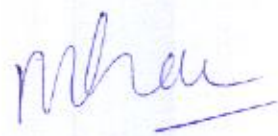
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Quý IV Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	481,038,722,288	521,624,383,184	2,203,848,031,449	1,895,694,587,207
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	2,586,803,517	365,882,420	9,074,402,802	2,955,903,591
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	478,451,918,771	521,258,500,764	2,194,773,628,647	1,892,738,683,616
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	450,457,000,843	409,615,876,827	1,837,410,058,268	1,504,050,656,621
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27,994,917,928	111,642,623,937	357,363,570,379	388,688,026,995
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	8,429,870,423	52,268,635,107	29,531,377,590	67,586,250,746
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	36,841,408,732	14,816,833,506	138,268,140,292	113,291,786,909
Trong đó: chi phí lãi vay	23		19,767,607,668	18,891,450,871	67,553,158,972	72,003,224,295
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	13,763,808,384	19,623,152,640	49,493,521,443	57,990,323,450
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22,524,893,901	24,275,770,278	90,066,065,989	70,468,256,322
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(36,705,322,666)	105,195,502,620	109,067,220,245	214,523,911,060
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2,592,494,235	11,526,983,915	5,835,027,526	13,386,169,520
12. Chi phí khác	32	VI.8	426,487,529	292,685,557	2,986,009,627	1,755,587,595
13. Lợi nhuận khác	40		2,166,006,706	11,234,298,358	2,849,017,899	11,630,581,925
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		2,006,024,215	1,630,213,226	6,021,106,659	1,496,069,893
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(32,533,291,745)	118,060,014,204	117,937,344,803	227,650,562,878
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		(16,291,737,354)	18,813,358,622	2,627,271,018	33,692,630,921
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		478,341,971	(4,504,259,417)	2,356,839,726	(4,504,259,417)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(16,719,896,362)	103,750,914,999	112,953,234,059	198,462,191,374
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		563,736,817	(372,934,117)	875,208,121	(1,125,577,900)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(17,283,633,179)	104,123,849,116	112,078,025,938	199,587,769,274
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					4,605



Phạm Thị Thanh Thủy
 Người lập biểu



Nguyễn Minh Hào
 Kế toán trưởng



KIM JUNG HEON
 P. Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**(Theo phương pháp gián tiếp)****QUÝ IV NĂM 2011**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		117,937,344,803	227,650,562,878
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10, 11, 12,13	53,856,808,779	52,551,288,144
- Các khoản dự phòng	03		11,250,492,304	3,185,031,134
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	23,867,360,686	11,455,453,396
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17,036,134,549)	(68,274,351,194)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	67,553,158,972	72,003,224,295
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		257,429,030,995	298,571,208,653
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		16,320,877,672	(46,297,678,643)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(175,021,736,154)	(292,929,397,856)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11		(137,871,074,400)	291,367,876,947
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		2,393,503,423	1,518,207,400
- Tiền lãi vay đã trả	13		(66,499,238,687)	(70,624,124,293)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(43,279,833,251)	(14,422,335,885)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(631,242,238)	1,156,884,967
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(9,462,975,035)	(6,498,236,029)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(156,622,687,675)	161,842,405,261
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(99,863,658,781)	(52,540,908,495)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		11,927,941,741	9,403,761,942
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1,500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500,000,000	1,784,700,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(72,100,000)	(25,928,612,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	92,625,262,654
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		937,427,582	6,879,266,166
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(86,570,389,458)	30,723,470,267

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền (đồng)	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,274,704,826,338	908,328,817,803
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1,038,876,538,384)	(1,070,042,914,612)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		(1,279,945,453)	(1,684,234,522)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(35,684,252,800)	(21,660,731,500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		198,864,089,701	(185,059,062,831)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(44,328,987,432)	7,506,812,697
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	139,338,192,555	135,544,355,784
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(484,656,250)	(3,712,975,926)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	94,524,548,873	139,338,192,555

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012



KIM JUNG HEON
P. Tổng Giám đốc

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Quý IV Năm 2011

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công quý IV năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công, Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công và Công ty Cổ phần Thành Quang (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh : Sản xuất

3. Ngành nghề kinh doanh:

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh

Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

Sản xuất và mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, giày dép và máy móc, thiết bị, phụ tùng, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bao bì ngành dệt may

Mua bán thiết bị lạnh, điều hòa không khí, máy thu thanh - thu hình, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải

Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị

Kinh doanh vận tải hàng hóa, đường bộ

Kinh doanh địa ốc, trung tâm thương mại,

Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, máy móc – thiết bị

Môi giới thương mại

Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa

Đầu tư, xây dựng, kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa, lập tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch.

4. Tổng số các công ty con: tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, công ty có 2 công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

5. Danh sách các công ty con:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công	số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	56,63%	56,63%
Công ty Cổ phần Thành Quang	Áp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	97,50%	97,50%

6. Danh sách các công ty liên kết:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thành Chí	37 Đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu	47,43%	47,43%
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TPHCM.	24,75%	24,75%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Phúc	Quận Tân Phú, TP.HCM.	23,79%	23,79%
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	30,00%	30,00%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công sử dụng hình thức nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công áp dụng hình thức sổ nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Thành Quang chưa đi vào hoạt động chính thức;

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 15
Tài sản cố định khác	3 – 15

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.6

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất là đất thuê, công ty phân loại sang chi phí trả trước dài hạn theo công văn số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong số năm phù hợp với từng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không tính khấu hao.

Lãi, lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là doanh thu và giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo thời hạn thuê đất.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định đối với từng Công ty.

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế khác, và thuế suất 15% trên thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh chính trong thời hạn 12 năm. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 3 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 7 năm tiếp theo, căn cứ vào các văn bản sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

- Khoản 1 điều 36 chương V nghị định 187/2004/NĐ-CP, ngày 16/11/2004 của Chính Phủ về chuyển công ty nhà nước thành Công ty Cổ Phần.
- Khoản 3 điều 36 chương V nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003
- Thông tư 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế TNDN
- Điểm 5.1.2, 6.1.1 thông tư số 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung thông tư 128/2003/TT-BTC

Năm tài chính 2006 là năm đầu tiên Công ty hoạt động kinh doanh có lãi.

Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Việc đánh giá lại các khoản mục tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo VAS số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Theo đó, toàn bộ chênh lệch tỷ giá từ việc đánh giá lại sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010 : 18.932 VND/USD
31/12/2011: 20.828 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VI.10

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1,011,440,182	936,624,270
Tiền gửi ngân hàng	56,285,108,691	137,401,568,285
Các khoản tương đương tiền	<u>37,228,000,000</u>	<u>1,000,000,000</u>
Cộng	<u>94,524,548,873</u>	<u>139,338,192,555</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-	1,576,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	2,000,000,000	2,000,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	-	500,000,000
Cộng	<u>2,000,000,000</u>	<u>4,076,000,000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn		1,007,250,000
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	<u>2,000,000,000</u>	<u>2,000,000,000</u>
Cộng	<u>2,000,000,000</u>	<u>3,007,250,000</u>

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	132,393,408,970	120,532,114,279
Các bên liên quan		
Cộng	<u>132,393,408,970</u>	<u>120,532,114,279</u>

5. Trả trước người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	23,865,608,853	47,520,998,119
Các bên liên quan		
Cộng	<u>23,865,608,853</u>	<u>47,520,998,119</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	17,651,948,310	5,880,492,283
Các bên liên quan	2,081,900,000	2,081,900,000
Cộng	<u>19,733,848,310</u>	<u>7,962,392,283</u>

7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	65,116,270,653	147,750,607,772
Nguyên liệu, vật liệu	213,641,022,794	98,967,207,479
Công cụ, dụng cụ	5,187,294	87,085,514
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	142,443,212,949	113,239,015,301
Thành phẩm	263,136,608,247	155,765,288,939
Hàng hóa	7,279,327,746	6,795,884,852
Hàng gửi đi bán	11,404,526,532	5,399,330,204
Cộng	<u>703,026,156,215</u>	<u>528,004,420,061</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<u>(12,901,184,679)</u>	<u>(1,986,590,220)</u>
Cộng	<u>690,124,971,536</u>	<u>526,017,829,841</u>

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	835,269,680	1,827,273,771
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	421,706,600	1,722,540,480
Cộng	<u>1,256,976,280</u>	<u>3,549,814,251</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản Mục	Nhà Cửa	Máy Móc Thiết Bị	Phương Tiện Vận Tải	Thiết Bị Dụng Cụ Quản Lý	TSCĐ Khác	Tổng Cộng
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	255,127,186,577	844,827,370,097	14,070,496,250	12,209,441,551	146,479,072,579	1,272,713,567,054
Mua trong năm	338,471,791	1,855,524,745	1,868,542,500	613,989,050	3,036,262,605	7,712,790,691
Chuyển từ xây dựng CBDD		11,524,071,037				11,524,071,037
Chuyển từ TS thuê TC		4,420,229,373				4,420,229,373
Thanh lý, nhượng bán		(14,052,991,423)	(391,005,500)	(47,146,128)	(633,294,997)	(15,124,438,048)
Thanh lý khác		(28,612,102)		(31,090,909)	(87,598,995)	(147,302,006)
Số dư cuối năm	255,465,658,368	848,545,591,727	15,548,033,250	12,745,193,564	148,794,441,192	1,281,098,918,101
Khấu hao lũy kế						
Số dư đầu năm	79,568,375,006	442,569,384,917	5,694,086,970	8,005,374,686	94,144,070,252	629,981,291,831
Khấu hao trong năm	5,457,564,325	37,956,529,565	1,210,765,580	1,145,661,151	6,571,243,448	52,341,764,069
Thanh lý, nhượng bán		(13,647,744,951)	(391,005,500)	(47,146,127)	(446,124,977)	(14,532,021,555)
Thanh lý khác		(28,612,102)		(31,090,909)	(87,598,995)	(147,302,006)
Số dư cuối năm	85,025,939,331	466,849,557,429	6,513,847,050	9,072,798,801	100,181,589,728	667,643,732,339
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	175,558,811,571	402,257,985,180	8,376,409,280	4,204,066,865	52,335,002,327	642,732,275,223
Tại ngày cuối năm	170,439,719,037	381,696,034,298	9,034,186,200	3,672,394,763	48,612,851,464	613,455,185,762

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản Mục	Máy Móc Thiết Bị
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	7,722,198,841
Chuyển sang TSCĐ Hữu hình	(7,722,198,841)
Số dư cuối năm	-
Khấu hao lũy kế	
Số dư đầu năm	2,829,906,140
Khấu hao trong năm	472,063,328
Chuyển sang TSCĐ Hữu hình	(3,301,969,468)
Số dư cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	4,892,292,701
Tại ngày cuối năm	-

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản Mục	Quyền sử dụng đất	Bảng quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Tổng Cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	81,847,723,787	1,658,858,567	921,150,200	84,427,732,554
Mua trong năm			30,000,000	30,000,000
Chuyển từ xây dựng CBDD			75,000,000	75,000,000
Số dư cuối năm	81,847,723,787	1,658,858,567	1,026,150,200	84,532,732,554
Khấu hao lũy kế				
Số dư đầu năm	3,311,540,379	357,394,119	200,748,331	3,869,682,829
Khấu hao trong năm	322,590,793	300,337,948	190,805,991	813,734,732
Số dư cuối năm	3,634,131,172	657,732,067	391,554,322	4,683,417,561
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	78,536,183,408	1,301,464,448	720,401,869	80,558,049,725
Tại ngày cuối năm	78,213,592,615	1,001,126,500	634,595,878	79,849,314,993

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13. Tăng, giảm Bất động sản đầu tư

Khoản Mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Tổng Cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	11,384,706,172	20,945,036,986	32,329,743,158
Chuyển từ XD CBDD		90,033,728,902	90,033,728,902
Thanh lý, nhượng bán		(1,295,300,000)	(1,295,300,000)
Số dư cuối năm	11,384,706,172	109,683,465,888	121,068,172,060
Khấu hao lũy kế			
Số dư đầu năm	1,876,034,410	52,828,330	1,928,862,740
Khấu hao trong năm	227,603,928	1,642,722	229,246,650
Thanh lý, nhượng bán		(37,375,060)	(37,375,060)
Số dư cuối năm	2,103,638,338	17,095,992	2,120,734,330
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	9,508,671,762	20,892,208,656	30,400,880,418
Tại ngày cuối năm	9,281,067,834	109,666,369,896	118,947,437,730

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	19,288,235,763	70,820,997,038
Tăng	95,427,361,171	43,469,139,651
Chuyển sang TSCĐ	(101,632,799,939)	(32,540,665,628)
Thoái ghi chi phí của các công ty con		(61,437,356,336)
Chuyển khác	(3,306,493,081)	(1,023,878,962)
Số dư cuối kỳ	9,776,303,914	19,288,235,763

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

15. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

	Tại 31.12.2011		Tại 31.12.2010	
	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu
Công ty CP Thành Chí	31,241,073,176	47.43%	30,023,948,150	47.43%
Công ty CP Thành Phúc	1,665,000,000	23.79%	1,665,000,000	23.79%
Công ty CP Du Lịch Gofl Vũng tàu	8,700,000,000	30.00%	8,700,000,000	30.00%
Công ty CP chứng khoán Thành Công	<u>74,113,568,116</u>	24.75%	<u>70,029,770,950</u>	24.63%
Cộng	<u>115,719,641,292</u>		<u>110,418,719,100</u>	

16. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Dệt Việt Thắng	125,000,000	125,000,000
Công ty CP Dệt May Thắng Lợi	1,576,000,000	
Công ty CP Dệt May Huế	318,000,000	318,000,000
Ngân hàng CP Ngoại Thương VN	<u>2,449,600,000</u>	<u>2,377,500,000</u>
Cộng	<u>4,468,600,000</u>	<u>2,820,500,000</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	85,127,047,468	5,761,258,589
Tăng	57,452,996	327,763,206
Phân loại lại từ TSCĐ vô hình		85,954,939,930
Phân bổ	(2,493,771,819)	(3,038,085,712)
Thoái ghi chi phí trả trước dài hạn của các công ty con		(3,878,828,545)
Cộng	<u>82,690,728,645</u>	<u>85,127,047,468</u>

18. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	1,353,820,000	722,577,762

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

19. Lợi thế thương mại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	10,850,669,173	13,424,538,828
Tăng	94,587,085	11,313,155,553
Phân bổ	(1,138,409,587)	(1,964,087,720)
Thoái ghi của các công ty con		(11,922,937,488)
Cộng	<u>9,806,846,671</u>	<u>10,850,669,173</u>

20. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các ngân hàng	506,669,509,205	319,666,597,687
- <i>Far East Bank</i>	16,619,557,845	19,892,346,994
- <i>Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	269,288,274,966	130,062,066,719
- <i>Ngân hàng Standard Chartered</i>	57,964,241,729	
- <i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	47,015,731,307	
- <i>Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	31,674,496,544	20,906,149,635
- <i>Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</i>	13,843,499,115	5,112,233,480
- <i>Ngân hàng Công thương Việt Nam - CN.TPHCM</i>	55,411,083,653	67,965,800,859
- <i>Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín</i>	14,852,624,046	56,796,000,000
- <i>Công Ty E-Land</i>	-	18,932,000,000
Vay dài hạn đến hạn trả	92,297,563,619	98,006,226,206
Cộng	<u>598,967,072,824</u>	<u>417,672,823,893</u>

21. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	150,408,649,198	237,479,364,637

22. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các bên thứ ba	65,189,505,061	133,009,868,351

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

23. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	24,537,133,881
Thuế xuất, nhập khẩu	-	28,038,617
Thuế thu nhập cá nhân	698,367,618	539,742,302
	-	
Cộng	<u>698,367,618</u>	<u>25,104,914,800</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

24. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

25. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí kiểm toán	525,775,000	472,446,000
Hoa hồng bán hàng	1,726,723,266	1,762,861,202
Chi phí phải trả khác	148,292,692	275,762,703
Chi phí lãi vay	2,433,020,287	1,379,100,002
Cộng	<u>4,833,811,245</u>	<u>3,890,169,907</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

26. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2,953,903,631	213,367,799
Kinh phí công đoàn	40,838,703	17,412,544
Cổ tức chưa chi trả	31,328,362,200	13,049,491,000
Phải trả quỹ bảo trợ	72,265,450	95,526,450
Phải trả quỹ giữ hộ	2,693,498,969	2,799,083,082
Quỹ thu chi hộ BHXH	310,982,868	
Phải trả khác	82,041,086	56,962,171
Cộng	<u>37,481,892,907</u>	<u>16,231,843,046</u>

27. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng	17,876,000,000	37,502,000,000

28. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn các ngân hàng</i>		
- Far East Bank	13,153,688,668	23,912,579,254
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	16,279,489,424	24,887,781,781
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	317,583,164
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	24,234,421,275	34,614,323,904
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II	188,072,528,000	225,289,584,001
- Công ty E-Land Asia Holding	145,796,000,000	
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	6,864,342,843	8,928,342,843
- Ngân hàng Techcombank	-	112,200,000
Cộng	<u>394,400,470,210</u>	<u>318,062,394,947</u>

Khoản vay dài hạn các ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, mua máy móc thiết bị, mua xe.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

29. Vốn chủ sở hữu

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	33,958,450,000	32,591,900,000
Vốn góp của E-Land Hodings Pte.LTD	193,370,900,000	180,325,930,000
Vốn góp của các cổ đông khác	220,045,510,000	221,464,600,000
Thặng dư vốn cổ phần	45,032,400,000	45,032,400,000
Cổ phiếu quỹ	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
Cộng	<u>486,467,270,000</u>	<u>473,474,840,000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	44,737,486	43,438,243
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	44,737,486	43,438,243
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	44,737,486	43,438,243
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100,450	100,450
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	100,450	100,450
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	44,637,036	43,337,793
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	44,637,036	43,337,793
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đtr phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Quỹ khác thuộc vốn CSH	<u>Cộng</u>
	<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>
Số dư đầu năm trước	<u>434,382,430,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>13,552,021,329</u>	<u>21,503,132,595</u>	<u>951,914,650</u>	<u>277,600,000</u>	<u>509,759,508,574</u>
- Tăng vốn trong năm trước								-
- Lãi ròng năm trước						199,587,769,274		199,587,769,274
- Tăng khác (Trích quỹ)				551,052,099	551,052,099	(1,653,156,296)		(551,052,098)
- Chia cổ tức				(12,992,430,000)		(21,668,896,500)		(34,661,326,500)
- Chi quỹ trong năm					(3,463,811,378)			(3,463,811,378)
- Khác				(6,774,311,293)	(966,646,329)	16,305,136,285	(277,600,000)	8,286,578,663
Số dư cuối năm trước	<u>434,382,430,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>(5,663,667,865)</u>	<u>17,623,726,987</u>	<u>193,522,767,413</u>	<u>-</u>	<u>678,957,666,535</u>
Số dư đầu năm nay	<u>434,382,430,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>(5,663,667,865)</u>	<u>17,623,726,987</u>	<u>193,522,767,413</u>	<u>-</u>	<u>678,957,666,535</u>
- Tăng vốn trong kỳ	12,992,430,000							12,992,430,000
- Lợi nhuận trong kỳ						112,078,025,938		112,078,025,938
- Chia cổ tức						(66,955,554,000)		(66,955,554,000)
- Trích lập quỹ				13,275,197,414	13,275,197,414	(49,307,876,109)	9,482,283,867	(13,275,197,414)
- Giảm khác						(744,356,821)		(744,356,821)
Số dư cuối năm nay	<u>447,374,860,000</u>	<u>45,032,400,000</u>	<u>(5,939,990,000)</u>	<u>7,611,529,549</u>	<u>30,898,924,401</u>	<u>188,593,006,421</u>	<u>9,482,283,867</u>	<u>723,053,014,238</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	112,078,025,938	199,587,769,274
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	44,637,036	43,337,793
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	2,511	4,605

Trong kỳ, công ty đã trả cổ tức 3% bằng cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển (theo nghị quyết Đại hội Cổ Đông ngày 17 tháng 04 năm 2010), do đó công ty đã tăng vốn với số lượng cổ phiếu là 1.299.243, và cổ phiếu này đã được điều chỉnh vào số cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu năm.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty, trả cổ phiếu thưởng.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Quỹ khác được trích lập dùng để dự phòng cho việc tăng vốn điều lệ trong tương lai.

31. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng khác	Trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	775,970,009		6,637,598,707	(6,245,127,519)	1,168,441,197
Quỹ phúc lợi	1,044,860,598	15,440,000	6,637,598,707	(3,233,157,516)	4,464,741,789
Cộng	1,820,830,607	15,440,000	13,275,197,414	(9,478,285,035)	5,633,182,986

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Tổng doanh thu	2,203,848,031,449	1,895,694,587,207
- <i>Doanh thu xuất khẩu</i>	<i>1,743,290,278,279</i>	<i>1,420,869,713,608</i>
- <i>Doanh thu nội địa</i>	<i>370,163,838,700</i>	<i>315,973,872,438</i>
- <i>Phí gia công</i>	<i>9,106,712,580</i>	<i>99,133,446,292</i>
- <i>Doanh thu bất động sản</i>	<i>10,000,000,000</i>	<i>8,100,000,000</i>
- <i>Doanh thu khác</i>	<i>71,287,201,890</i>	<i>51,617,554,869</i>
Các khoản giảm trừ doanh thu	(9,074,402,802)	(2,955,903,591)
- <i>Giảm giá hàng bán</i>	<i>(26,303,073)</i>	-
- <i>Hàng bán trả lại</i>	<i>(9,048,099,729)</i>	<i>(2,955,903,591)</i>
Doanh thu thuần	<u>2,194,773,628,647</u>	<u>1,892,738,683,616</u>

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nguyên vật liệu	1,412,893,035,089	1,095,793,227,220
Chi phí nhân công	178,728,688,992	158,923,808,066
Chi phí khấu hao	41,002,448,209	42,619,424,511
Chi phí sản xuất chung	185,630,920,551	179,704,321,698
Chi phí khác	17,897,040,487	24,948,875,126
Giá trị còn lại của bất động sản	<u>1,257,924,940</u>	<u>2,061,000,000</u>
Cộng	<u>1,837,410,058,268</u>	<u>1,504,050,656,621</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	878,427,582	6,963,875,250
Cổ tức và lợi nhuận được chia	59,000,000	56,500,000
Thu nhập do bán các khoản đầu tư dài hạn	-	45,183,911,469
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	28,593,950,008	15,360,040,624
Doanh thu tài chính khác	-	21,923,403
Cộng	<u>29,531,377,590</u>	<u>67,586,250,746</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Chi phí lãi vay (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	67,553,158,972	72,003,224,295
	150,404,500	951,250,000
Chi phí tài chính khác	673,392,875	-
Chi phí sang nhượng cổ phiếu	-	2,106,000,000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	23,867,360,686	11,455,453,396
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	46,023,823,259	26,775,859,218
Cộng	<u>138,268,140,292</u>	<u>113,291,786,909</u>

5. Chi phí bán hàng

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí bán hàng:

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Chi phí nhân viên	8,950,851,849	8,118,785,787
Phí vận chuyển	15,122,642,842	19,343,719,250
Phí ngân hàng	3,808,497,603	8,760,280,400
Hoa hồng	13,374,597,134	12,250,904,900

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Những chỉ tiêu sau đây được đưa vào chi phí quản lý doanh nghiệp:

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Chi phí nhân viên	39,844,759,755	33,320,475,120
Chi phí dự phòng trợ cấp thôi việc	7,729,400,712	465,236,429
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4,072,532,111	3,874,004,284
Phí tiện ích	2,460,798,397	1,747,976,195
Phí nhiên liệu	<u>3,446,928,409</u>	<u>2,433,232,168</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1,927,941,741	1,303,761,819
Thu khác	3,907,085,785	1,584,873,760
Bất lợi thương mại từ việc mua các khoản đầu tư dài hạn		<u>10,497,533,941</u>
Cộng	<u>5,835,027,526</u>	<u>13,386,169,520</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, nhượng bán	592,416,493	975,272,094
Chi phí khác	<u>2,393,593,134</u>	<u>780,315,501</u>
Cộng	<u>2,986,009,627</u>	<u>1,755,587,595</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u> <u>(Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước</u> <u>(Số lũy kế)</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2,026,674,610,356	1,097,027,918,005
Chi phí nhân công	251,964,034,199	198,929,433,488
Chi phí khấu hao tài sản cố định	53,856,808,779	46,493,428,795
Chi phí dịch vụ mua ngoài	304,560,804,801	171,324,717,416
Chi phí khác	83,960,342,188	118,733,738,689
Cộng	<u>2,721,016,600,324</u>	<u>1,632,509,236,393</u>

10. Giao dịch với các bên liên quan

a. Phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Thành Chí	<u>2,081,900,000</u>	<u>2,081,900,000</u>

b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
E-Land Asia Holdings Pte.Ltd	<u>145,796,000,000</u>	<u>18,932,000,000</u>

c. Hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u> <u>(Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước</u> <u>(Số lũy kế)</u>
Cổ tức công bố cho các cổ đông	66,955,554,000	34,661,326,500
Tiền vay nhận được từ E-Land Asia Holding	124,968,000,000	18,932,000,000
Cổ tức công bố bởi công ty liên kết		2,081,900,000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC:

1. Giải trình về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV năm 2011 giảm 116,6% so với cùng kỳ quý IV năm 2010:

Do ảnh hưởng giá sợi trên thị trường nội địa cũng như trên thế giới còn tiếp tục giảm mạnh trong quý 4 năm 2011, trong khi giá nguyên vật liệu, bông sơ tồn kho của công ty vẫn còn cao chưa tiêu thụ hết, làm cho giá thành sợi của chúng tôi cao hơn giá bán tại thị trường. Tuy nhiên để quay vòng vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

cho sản xuất, chúng tôi phải giải phóng hàng tồn kho và kết quả kinh doanh mặt hàng này công ty chúng tôi đã bị lỗ. Ngoài ra, Sợi là nguyên vật liệu đầu vào của sản phẩm may và làm lợi nhuận của mặt hàng sản phẩm may cũng bị sụt giảm.

Cụ thể trong quý IV năm 2011 giá vốn hàng bán chiếm 94% doanh thu thuần (quý IV năm 2010 là 79%).

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty con như sau:

a. Công ty Cổ phần Trung Tâm Y Khoa Thành công:

Vốn điều lệ: 15,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 15,000,000,000 đồng – công ty đã góp vốn 8,495,000,000 đồng, tương đương 56,63%

Doanh thu thuần năm 2011: 28,521,286,192 đồng.

Lợi nhuận sau thuế năm 2011: 2,018,158,619 đồng.

b. Công ty cổ phần Thành Quang:

- Vốn điều lệ: 22,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 22,000,000,000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 21,010,800,000 đồng (2,145,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 đồng/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 97,50%).

Kết quả hoạt động của Thành Quang chưa có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 02 năm 2012

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



KIM JUNG HEON
P. Tổng Giám đốc